

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 291/2019/DS-PT

Ngày: 23/10/2019

V/v tranh chấp: “*Hợp đồng mua bán tài sản và
yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Trung Hiếu**

Các Thẩm phán: Bà **Trần Thị Kim Em**

Ông **Nguyễn Song Bình**

Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Tuyết Hạnh** là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Ông **Huỳnh Văn Hoàng** - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019 tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 254/2019/TLPT– DS ngày 09 tháng 9 năm 2019 về việc tranh chấp “*Hợp đồng mua bán tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 104/2019/DS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 327/2019/QĐ-PT ngày 16 tháng 09 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Trần Anh T**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp M, xã Th, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông **Bùi Quang N**, sinh năm: 1956. (có mặt)

Địa chỉ: Số 461A, Khu 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Anh **Phạm Văn H**, sinh năm 1970. (vắng mặt)

Chị **Nguyễn Thị H1**, sinh năm: 1970. (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp MT, xã MT, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị H1: Luật sư **Thái Quang Tr** – Văn phòng Luật sư C, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà **Nguyễn Thị Huyền L**, sinh năm: 1967 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã Th, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

4. *Người kháng cáo:* Bị đơn **Phạm Văn H** và **Nguyễn Thị H1**

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Nguyên đơn cũng như đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Anh T là đại lý kinh doanh thức ăn gia súc tại ấp M, xã Th, bà L là mẹ ruột của anh là người đứng bán, còn anh vận chuyển.

Năm 2017 đại lý anh có thỏa thuận bán thức ăn cho vợ chồng anh H và chị H1. Hai bên thỏa thuận là đại lý anh cung cấp thức ăn heo thịt và heo nái cho chị H1 và anh H. Khi nào cần thì điện thoại anh chở đến, chị H1 hoặc anh H ghi vào sổ theo dõi giao cho anh T cất giữ, khi heo xuất chuồng thì thanh toán, trong khoảng thời gian từ 04 đến 06 tháng. Theo thỏa thuận thì anh T chở thức ăn giao cho anh H và chị H1 nhiều lần và do chị H1 ghi sổ theo dõi, trị giá thành tiền tổng cộng là 67.010.000đ. Nhưng sau đó chị H1 và anh H cho rằng khi heo ăn thức ăn của đại lý anh T thì bị ngộ độc chết nên không trả.

Nay anh T yêu cầu chị H1 và anh H liên đới trả 67.010.000đ tiền mua thức ăn còn nợ và tính lãi suất chậm trả kể từ ngày thỏa thuận trả sau cùng là ngày 06/02/2018 đến nay. Yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn Phạm Văn H và Nguyễn Thị H1 trình bày:*

- Năm 2017 chị H1 và anh H có mua thức ăn tại đại lý của anh T và việc giao dịch là khi nào cần thức ăn thì anh chị điện thoại kêu anh T chở đến, và thanh toán xong hiện nay không còn nợ tiền thức ăn gia súc của đại lý anh T, nên không đồng ý trả số nợ theo yêu cầu của anh T.

- Đồng thời anh H và chị H1 có đơn phản tố, do thức ăn gia súc anh T bán cho anh chị bị mốc, không đạt chất lượng, nên heo ăn bị ngộ độc chết 60 con trị giá 125.020.000đ. Nay anh chị yêu cầu anh T bồi thường trị giá 60 con heo bị chết là 125.020.000đ và yêu cầu bồi thường một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

** Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị Huyền L có đơn xin vắng mặt và có ý kiến giống với ý kiến của anh T.

Bản án dân sự sơ thẩm số 104/2019/DS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

- Căn cứ khoản 3, Điều 26; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Điểm a, khoản 1, Điều 39; Khoản 1, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 1, Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 288 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ 430, 431, 433, 434, 440 Bộ luật Dân sự

- Căn cứ vào Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Anh T.

- Buộc anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị H1 liên đới trả cho anh Trần Anh T 67.010.000 đồng tiền nợ mua thức ăn và 9.265.900 đồng lãi suất chậm trả. Cộng chung là 76.275.900 đồng (bảy mươi sáu triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn chín trăm đồng)

Thời gian trả: Trả sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ ngày anh T có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh H và chị H1 chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện phản tố của anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị H1, đòi anh Trần Anh T bồi thường trị giá 60 con heo bị chết là 125.020.000 đồng (một trăm hai mươi lăm triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 05 tháng 7 năm 2019, các bị đơn có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa toàn bộ bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện bị đơn vẫn giữ nguyên kháng cáo, không chấp nhận khởi kiện và yêu cầu nguyên đơn phải bồi thường giá trị heo bị chết là 125.020.000đ, đồng thời bị đơn còn cho rằng do heo ăn thức ăn mua của anh T, heo bị chết nên không chấp nhận trả tiền. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không chấp nhận phản tố của bị đơn.

Luật sư Thái Quang Tr cho rằng về tố tụng cấp sơ thẩm đã vi phạm Điều 53 Bộ luật tố tụng dân sự. Cụ thể là trước đây cùng với số nợ trên, Thẩm phán Phạm Thanh D đã ra quyết định đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Huyền L. Nay Thẩm phán D lại thụ lý giải quyết là trái luật. Về nội dung, Luật sư cho rằng cấp sơ thẩm chưa thu thập chứng cứ từ Hội bảo vệ người tiêu dùng, Chi cục Thú y và cơ quan Công An huyện C. Cơ quan chức năng chưa giải thích rõ lý do heo chết, từ đó buộc bị đơn trả nợ đồng thời không chấp nhận phản tố là không có cơ sở. Do đó Luật sư đề nghị hủy án sơ thẩm hoặc chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang xác định: Quá trình tố tụng, tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật, người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, Viện kiểm sát không kiến nghị gì khác. Về nội dung, qua phân tích cho thấy nguyên đơn khởi kiện trên cơ sở là sổ theo dõi giao nhận thức ăn chăn nuôi do bị đơn ghi, bị đơn phản tố nhưng không có căn cứ chứng minh. Do vậy đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1 Về tố tụng:

Căn cứ theo đơn và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu phản tố của bị đơn tòa án nhân dân huyện C thụ lý giải quyết vụ án và xác định quan hệ tranh chấp: Hợp đồng mua bán; bồi thường thiệt hại về tài sản là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H1 xác định xin thay đổi người tham gia tố tụng, không còn ủy quyền cho ông Thái Quang Tr làm đại diện. Ông Thái Quang Tr tham gia với tư cách là Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích cho bị đơn, ông Tr đã gửi giấy giới thiệu và đăng ký bào chữa. Hội đồng xét xử chấp nhận.

2 Về nội dung:

Ông Phạm Văn H, bà Nguyễn Thị H1 kháng cáo cho rằng hai người trước đây vào năm 2017 có mua thức ăn chăn nuôi heo tại đại lý của anh Trần Anh T. Khi có nhu cầu thì anh H, chị H1 điện thoại anh T chở thừa ăn đến, anh H và chị H1 là người ghi số lượng, thành tiền vào sổ theo dõi. Theo bị đơn sổ ghi chép trên nhằm để theo dõi hoạt động chăn nuôi, tiền mua thức ăn chăn nuôi đã trả xong cho anh T. Nguyên đơn cho rằng sổ sách trên được bị đơn giao nhằm xác định số lượng thức ăn đã nhận và tiền còn thiếu. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã cung cấp sổ theo dõi để chứng minh cho yêu cầu. Riêng phía bị đơn không có lưu giữ. Từ thực tế trên cho thấy lời trình bày của nguyên đơn, tài liệu cung cấp để chứng minh, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật. Mặt khác, tại Tòa phúc thẩm chị H1 lại cho rằng do thức ăn kém chất lượng nên chị không chấp nhận trả tiền cho anh T. Lời trình bày của chị H1 tại 2 cấp Tòa xét xử có mâu thuẫn nên không thể xác định lời trình bày nào là đúng.

Xét về yêu cầu phản tố, bị đơn cho rằng năm 2017 mua thức ăn chăn nuôi của anh T, do thức ăn bị ẩm mốc, kém chất lượng dẫn đến heo bị chết, thiệt hại 125.020.000đ. Tuy nhiên, bị đơn không có cơ sở để chứng minh, sau sự việc anh H, chị H1 không có yêu cầu bồi thường thiệt hại. Trạm Chăn nuôi thú y xác định heo chị H1, anh H chết là do bệnh phó thương hàn theo báo cáo số 34/BC-TrCNTY, ngày 25/7/2017 của Trạm chăn nuôi thú y huyện C. Mặc khác Hội bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng xác nhận là không có giải quyết tranh chấp sự việc trên giữa các bên, cơ quan Công An huyện cũng không có giải quyết vụ việc liên quan. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn kháng cáo nhưng không có thêm tài liệu nào để chứng minh.

Với những cơ sở xác định như trên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là có phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự
- Căn cứ khoản 3, Điều 26; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Điểm a, khoản 1, Điều 39; Khoản 1, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Căn cứ khoản 1, Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 288 Bộ luật dân sự.
- Căn cứ 430, 431, 433, 434, 440 Bộ luật Dân sự
- Căn cứ vào Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự.
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị H1, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 104/2019/DS-ST ngày 24/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Anh T.

- Buộc anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị H1 liên đới trả cho anh Trần Anh T 67.010.000 đồng tiền nợ mua thức ăn và 9.265.900 đồng lãi suất chậm trả. Cộng chung là 76.275.900 đồng (bảy mươi sáu triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn chín trăm đồng)

Thời gian trả: Trả sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ ngày anh T có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh H và chị H1 chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện phản tố của anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị H1, đòi anh Trần Anh T bồi thường trị giá 60 con heo bị chết là 125.020.000 đồng (một trăm hai mươi lăm triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

3 Về án phí:

- Anh Phạm Văn H, chị Nguyễn Thị H1 phải chịu 10.064.700đ án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm. Anh H, chị H1 đã tạm nộp 3.425.500đ theo các biên lai thu 10161 ngày 23/4/2019 và 0002032 ngày 05/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang nên còn phải nộp tiếp 6.939.200đ.

- Hoàn lại cho anh Trần Anh T 1.676.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 09947, ngày 13/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,*

7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- CC THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Trung Hiếu